

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2023

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân T

Các hội thẩm nhân dân: Ông Thẩm Văn M; Ông Nguyễn Đức T

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tiến K-
Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thanh H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu TB, xã ĐT, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Hoàng Như Q, sinh năm 1985. Có mặt.

Địa chỉ: Khu TB, xã ĐT, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình Tòa án giải quyết nguyên đơn chị H đã trình bày có nội dung: Chị và anh Q tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 24/10/2019. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau thường xuyên ghen tuông, không tôn trọng thương yêu nhau, năm 2022 chị đã làm đơn đến Tòa án xin ly hôn, được Tòa án hòa giải thích chị rút đơn để vợ chồng chung sống, cải thiện tình cảm nhưng không đạt kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 27/10/2019. Sau ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung kể từ khi ly hôn đến khi con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi), và tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, về công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Q có mặt trình bày: Về thời gian kết hôn quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn có nội dung như lời khai của chị H mà Hội đồng xét xử đã công bố; Nay chị H xin ly hôn, anh không nhất trí, anh xin đoàn tụ để vợ chồng nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh và chị H có con chung như lời khai của chị H mà Hội đồng xét xử đã công bố; Sau ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 27/10/2019, kể từ khi ly hôn đến khi con đã thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, về công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị H và anh Q đều có mặt, tại phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Q có mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đề nghị xét xử vắng mặt. Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án:

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 điều 51, 56, 57, 58 khoản 1, 2 điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử cho chị H được ly hôn anh Q; Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 27/10/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn đến khi con đã thành niên (đủ 18 tuổi) và không buộc anh Q cấp dưỡng do chị H không yêu cầu; Về tài sản chung, công nợ, công sức đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị H, vì chị H là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Chị H có đơn xin ly hôn anh Q, bị đơn có địa chỉ tại xã Đồng Thịnh, huyện YL; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Q tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 24/10/2019 đây là hôn nhân hợp pháp đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Nay chị H và anh Q đều xác định tình cảm vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không còn tôn trọng thương yêu nhau, năm 2022 do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng chị H làm đơn đến Tòa án xin ly hôn, sau đó chị H rút đơn để vợ chồng về bàn bạc chung sống xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không đạt kết quả; Nay chị H xin ly hôn

anh Q xin đoàn tụ với lý do vì con chung chứ không vì tình nghĩa vợ chồng, anh Q xin đoàn tụ là không thực tâm, nên cần xử cho chị H ly hôn anh Q.

2.2. Về con chung: Chị H và anh Q đều xác định vợ chồng có 01 con chung, chị H và anh Q đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và đều tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nếu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay con chung đang do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, để đảm bảo sự ổn định và phát triển bình thường của con chung nên cần giao con chung Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 27/10/2019 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp; Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H, do chị H tự nguyện không yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H và anh Q đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị H, vì chị H là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 51, 56, 57, 58 khoản 1, 2 điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân; Xử cho chị Hoàng Thị Thanh H được ly hôn anh Hoàng Như Q;

Về con chung; Xử: Giao con chung Hoàng Gia B, sinh ngày 27/10/2019 cho chị Hoàng Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn đến khi con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi) anh Hoàng Như Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hoàng Thị Thanh H không yêu cầu; Anh Hoàng Như Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị Hoàng Thị Thanh H cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở.

Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hoàng Thị Thanh H, vì chị Hoàng Thị Thanh H là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- UBND TT YL;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Bùi Xuân T

